**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II**

 **MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6**

**I. Phần trắc nghiệm (4,0 đ)** **Hãy khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:**

**A. Phân môn Lịch sử (2,0đ)**

**Nhận biết**

**Câu 13.1:**Trong những thế kỉ đầu công nguyên, văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?

A. Trung Quốc. B. Nhật Bản.

C. Ấn Độ. D. Phương Tây.

**Câu 13.1:**Trong quá trình giao lưu văn hóa từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, những tôn giáo nào của Ấn Độ đã được truyền bá vào Đông Nam Á?

A. Hin-đu giáo và Phật giáo.

B. Hin-đu giáo và Thiên Chúa giáo.

C. Phật giáo và Thiên Chúa giáo.

D. Hồi giáo và Phật giáo.

**Câu 13.1:** Từ khoảng thế kỉ I, thương nhân quốc gia nào đã tăng cường hoạt động ở Đông Nam Á?

A. Hoa Kỳ B. Ấn Độ.

C. Ai Cập. D. Lưỡng Hà.

**Câu 13.1:**Người Chăm, người Khơ-me, người Môn cổ ở Đông Nam Á đã chủ động tiếp thu chữ viết của nước nào để sáng tạo nên chữ viết riêng?

A. Trung Quốc. B. Ấn Độ.

C. Hy Lạp. D. Ai Cập.

**Câu 13.1:** Từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X, trong quá trình giao lưu thương mại, Đông Nam Á chủ yếu cung cấp mặt hàng gì?

A. Sản vật tự nhiên: trầm hương, ngọc trai, gia vị...

B. Tài nguyên thiên nhiên: vàng, bạc, kim cương...

C. Sản phẩm thủ công: len, dạ, đồ đồng, đồ sứ...

D. Các đồ dùng sinh hoạt: bình, vò, thạp, mâm...

**Câu 14.1:**Cách đây khoảng 2000 năm đã hình thành các bộ lạc lớn của người Việt cổ ở vùng

A. Bắc Bộ. B. Bắc Trung Bộ.

C. Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ D. Bắc Bộ và Nam Bộ.

**Câu 14.1:**Kinh đô của nước Văn Lang đặt ở

A. Cổ Loa (Hà Nội). B. Mê Linh (Hà Nội).

C. Phong Châu (Phú Thọ ). D. Đông Anh (Hà Nội).

**Câu 14.1:** Theo sự tích Âu Cơ – Lạc Long Quân thì những người con theo mẹ Âu Cơ lên vùng cao đã tôn người anh cả lên làm vua, người đó chính là

A. Hùng Vương B. An Dương Vương

C. Thủy Tinh D. Sơn Tinh

**Câu 14.1:** Ai đã lãnh đạo nhân dân Âu Việt và Lạc Việt kháng chiến chống quân Tần xâm lược?

A. Hùng Vương. B. Thục Phán.

C. Hai Bà Trưng. D. Bà Triệu.

**Câu 15.1:** Hoạt động sản xuất chính của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là gì?

A. Săn bắt thú rừng. B. Trồng lúa nước.

C. Đúc đồng. D. Làm đồ gốm.

**Câu 15.1:**Trong xã hội Văn Lang, Âu Lạc,  những ngày thường nam giới

A. đóng khố, mặc áo vải thổ cẩm, đi giày lá.

B. đóng khố, mình trần, đi chân đất.

C. đóng khố, mặc áo vải thổ cẩm, đi chân đất.

D. đóng khố, mình trần, đi giày lá.

**Câu 15.1:** Thức ăn hàng ngày của cư dân Văn Lang, Âu Lạc bao gồm

A. cơm nếp, rau quả, thịt, cá.

B. rau khoai, đậu, ngô, khoai, sắn.

C. cơm nếp, cơm tẻ, rau, cua, cá, ốc.

D. khoai, đậu, tôm, cá, ngô.

**Câu 15.1:** Cây lương thực chính của cư dân Văn Lang, Âu Lạc là

A. khoai.                    B. ngô.

C. lúa mì. D. lúa nước.

**Câu 16.1:** Dưới thời thuộc Đường, chức quan đứng đầu An Nam đô hộ phủ được gọi là gì?

A. Thái Thú. B. Bồ Chính.

C. Tiết độ sứ. D. Tể tướng.

**Câu 16.1:** Dưới thời Bắc thuộc, nghề thủ công mới xuất hiện ở nước Việt Nam là

A. làm thủy tinh. B. đúc đồng.

C. rèn sắt. D. làm đồ gốm.

**Câu 16.1:** Lực lượng xã hội nào mới xuất hiện ở Việt Nam dưới thời Bắc thuộc?

A. Địa chủ người Hán. B. Nông dân công xã.

C. Quý tộc (Lạc hầu, Lạc tướng…). D. Nô tì.

**Câu 16.1:** Sau khi chiếm được Âu Lạc, nhà Hán đã

A. chia Âu Lạc thành 2 quận: Giao Chỉ và Cửu Chân.

B. thiết lập An Nam đô hộ phủ do tiết độ sứ người Hán đứng đầu.

C. chia Âu Lạc thành 3 quận: Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam.

D. tăng cường kiểm soát, cử quan lại người Hán cai trị đến cấp xã.

**Thông hiểu**

**Câu 13.2:** Tác động của quá trình giao lưu thương mại và văn hoá ở Đông Nam Á đầu Công nguyên là gì?

A. Hình thành nên những thương cảng sầm uất, như: Pi-rê, Mác-xây…

B. Tác động trực tiếp đến sự ra đời và phát triển của các vương quốc cổ.

C. Giúp cho người Trung Hoa xuống Đông Nam Á làm ăn buôn bán.

D. Thúc đẩy những cuộc chiến tranh trong nội bộ khu vực.

**Câu 13.2:** Nền văn hoá Ấn Độ đã lan toả đến khu vực Đông Nam Á bằng con đường

A. chiến tranh xâm lược. B. đồng hoá văn hóa.

C. truyền bá đạo Hồi. D. giao lưu thương mại.

**Câu 13.2:**Kiểu kiến trúc - đền, núi ở Đông Nam Á chịu ảnh hưởng bởi nền văn hóa nào?

A. Trung Quốc. B. Nhật Bản.

C. Triều Tiên. D. Ấn Độ.

**Câu 14.2:**Nhà nước đầu tiên của người Việt cổ được hình thành ở lưu vực các con sông thuộc Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ ngày nay là

A. Chăm-pa. B. Âu Lạc.

C. Văn Lang. D. Phù Nam.

**Câu 14.2:** Quân đội thời Văn Lang được tổ chức như thế nào?

A. Chia thành cấm quân và quân địa phương.

B. Chia thành quân triều đình và quân ở các lộ.

C. Chia thành cấm binh và hương binh.

D. Chưa có quân đội.

**Câu 14.2:** Loại vũ khí đặc biệt của quân đội nước Âu Lạc thời An Dương Vương là

A. giáo đồng.       B. rìu vạn năng.

C. dao găm đồng. D. nỏ Liên Châu.

**Câu 14.2:** Chức danh đứng đầu các chiềng, chạ thời Văn lang là

A. bồ chính.                     B. Lạc hầu.

C. Lạc tướng.                  D. Quan lang.

**Câu 16.2:**Mâu thuẫn bao trùm xã hội nước ta thời kì Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

A. nô tì với địa chủ, hào trưởng.

B. nông dân lệ thuộc với hào trưởng.

C. nô tì với quan lại đô hộ phương Bắc.

D. nhân dân Việt Nam với chính quyền đô hộ.

**Câu 16.2:** Đặc điểm nổi bật của tình hình nước Việt Nam từ năm 179 TCN đến thế kỉ X là gì?

A. Bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ.

B. Sự hình thành và phát triển của nhà nước Âu Lạc.

C. Quá trình mở rộng lãnh thổ về phía Nam của người Việt.

D. Chế độ phong kiến Việt Nam được hình thành và phát triển.

**Câu 16.2:**Các triều đại phong kiến phương Bắc bắt người Việt phải thay đổi phong tục theo người Hán nhằm mục đích gì?

A. Khai hóa văn minh cho người Việt.

B. Giúp người Việt được mở mang tri thức.

C. Nô dịch, đồng hóa dân tộc Việt về văn hóa.

D. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông.

**Vận dụng**

**Câu 14.3:** Theo em, sự ra đời của nhà nước Văn Lang đã đặt nền tảng cho sự hình thành truyền thống nào của người Việt?

A. Đoàn kết. B. Trọng nghĩa khí.

C. Hiếu học. D. Trọng văn.

**Câu 14.3:** Truyền thuyết Sơn Tinh - Thủy Tinh phản ánh hoạt động gì của người Việt cổ thời Văn Lang?

A. Chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước.

B. Chống lũ lụt bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

C. Phát triển sản xuất nông nghiệp trồng lúa nước.

D. Chống hạn hán bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

**Câu 15.3:** Ý nào sau đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc?

A. Lúa gạo là lương thực chính.

B. Ở nhà sàn, nhuộn răng đen, ăn trầu.

C. Thờ cúng tổ tiên và sùng bái tự nhiên.

D. Sáng tạo ra chữ viết riêng trên cơ sở chữ Phạn.

**Câu 15.3:** Đâu **không**phải phong tục của người Văn Lang, Âu Lạc?

A. Làm bánh bao. B. Nhuộm răng đen.

C. Xăm mình. D. Ăn trầu cau.

**Câu 16.3:**Ý nào **không** phản ánh đúng những chính sách về văn hóa - xã hội của chính quyền phong kiến phương Bắc đối với người Việt thời Bắc thuộc?

A. Truyền bá Nho giáo vào Việt Nam.

B. Bảo tồn văn hóa truyền thống của người Việt.

C. Bắt nhân dân ta theo phong tục của người Hán.

D. Đưa người Hán vào nước ta ở lẫn với người Việt.

**Câu 16.3:** Nội dung nào **không**phản ánh đúng chuyển biến của nông nghiệp nước Việt Nam thời Bắc thuộc?

A. Sử dụng phổ biến công cụ bằng sắt, sức kéo của trâu bò.

B. Biết áp dụng các phương pháp, kĩ thuật mới.

C. Năng suất tăng lao động hơn trước.

D. Hoạt động trao đổi, buôn bán được mở rộng.

**B. Phân môn địa lý**

**Nhận biết**

**Câu 14.1.** Biến đổi khí hậu là những thay đổi của

A. sinh vật. B. sông ngòi.

C. khí hậu. D. địa hình.

**Câu 14.1.** Biến đổi khí hậu là vấn đề của

A. mỗi quốc gia. B. mỗi khu vực.

C. mỗi châu lục. D. toàn thế giới.

**Câu 14.1.** Sự nóng lên của Trái Đất **không** làm cho

A. băng hai cực tăng. B. mực nước biển dâng.

C. sinh vật phong phú. D. thiên tai bất thường.

**Câu 14.1.** Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là

A. nhiệt độ Trái Đất tăng. B. số lượng sinh vật tăng.

C. mực nước ở sông tăng. D. dân số ngày càng tăng.

**Câu 16.1.** Nước trên Trái Đất phân bố chủ yếu ở 16

A. biển và đại dương. B. các dòng sông lớn.

C. ao, hồ, vũng vịnh. D. băng hà, khí quyển.

**Câu 16.1.** Khi hơi nước bốc lên từ các đại dương sẽ tạo thành 16

A. nước. B. sấm.

C. mưa. D. mây.

**Câu 16.1.** Trên Trái Đất diện tích đại dương chiếm

A. 1/2. B. 3/4.

C. 2/3. D. 4/5.

**Câu 16.1.** Mưa ở những khu vực nằm sâu trong lục địa chủ yếu có nguồn gốc từ

A. hồ ao, rừng cây… bốc lên. B. các vùng ven biển bay tới.

C. đại dương do gió thổi đến. D. nguồn nước ngầm bốc lên.

**Câu 17.1.** Hồ và sông ngòi **không**có giá trị nào sau đây?

A. Thủy sản. B. Giao thông.

C. Du lịch. D. Khoáng sản.

**Câu 17.1.** Hợp lưu là gì?

A. Diện tích đất đai có sông chảy qua và tạo ra hồ chứa nước.

B. Nơi dòng chảy của hai hay nhiều hơn các con sông gặp nhau.

C. Nơi có lượng nước chảy tạo ra mặt cắt ngang lòng ở sông.

D. Diện tích đất đai nơi sông thoát nước từ các cửa sông, biển.

**Câu 17.1.** Ở miền ôn đới nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu là do

A. nước mưa. B. nước ngầm.

C. băng tuyết. D. nước ao, hồ.

**Câu 17.1.** Hồ nào sau đây ở nước ta có nguồn gốc hình thành từ một khúc sông cũ?

A. Hồ Thác Bà. B. Hồ Ba Bể.

C. Hồ Trị An. D. Hồ Tây.

**Câu 18.1.** Nước mặn chiếm khoảng bao nhiêu trong toàn bộ khối lượng nước trên Trái Đất?

A. 95%. B. 90%.

C. 92%. D. 97%.

**Câu 18.1.** Dao động thủy triều lớn nhất vào các ngày nào sau đây?

A. Trăng tròn và không trăng.

B. Trăng khuyết và không trăng.

C. Trăng tròn và trăng khuyết.

D. Trăng khuyết đầu, cuối tháng.

**Câu 18.1.** Nước biển và đại dương có mấy sự vận động?

A. 5. B. 3.

C. 2. D. 4.

**Câu 4.** Các dòng biển nóng thường có hướng chảy từ

A. vĩ độ cao về vĩ độ thấp. B. vĩ độ thấp về vĩ độ cao.

C. bán cầu Bắc xuống Nam. D. bán cầu Nam lên Bắc.

**Thông hiểu**

**Câu 14.2.** Biến đổi khí hậu làm nước biển dâng ảnh hưởng lớn nhất đến vùng

A. cao nguyên. B. đồng bằng.

C. đồi. D. núi.

**Câu 14.2.** Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu **không** phải là

A. tiết kiệm điện, nước. B. trồng nhiều cây xanh.

C. giảm thiểu chất thải. D. khai thác tài nguyên.

**Câu 6.** Hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc (COP21) năm 2015 về biến đổi khí hậu diễn ra ở

A. Béc-lin (Đức). B. Luân Đôn (Anh).

C. Pa-ri (Pháp). D. Roma (Italia).

**Câu 7.** Biến đổi khí hậu làm nước biển dâng ảnh hưởng lớn nhất đến vùng

A. cao nguyên. B. đồng bằng.

C. đồi. D. núi.

**Câu 17.2.** Cửa sông là nơi dòng sông chính

A. xuất phát chảy ra biển. B. tiếp nhận các sông nhánh.

C. đổ ra biển hoặc các hồ. D. phân nước cho sông phụ.

**Câu 17.2.** Sông nào sau đây có chiều dài lớn nhất thế giới?

A. Sông I-ê-nit-xây. B. Sông Missisipi.

C. Sông Nin. D. Sông A-ma-dôn.

**Câu 17.2.** Lưu vực của một con sông là

A. vùng đất đai đầu nguồn của các con sông nhỏ.

B. diện tích đất đai cung cấp nước thường xuyên.

C. chiều dài từ thượng nguồn đến các cửa sông.

D. vùng hạ lưu của con sông và bồi tụ đồng bằng.

**Câu 17.2.** Ở vùng ôn đới lạnh, sông thường có lũ lụt vào mùa nào sau đây?

A. Mùa hạ. B. Mùa xuân.

C. Mùa thu. D. Mùa đông.

**Câu 18.2.** Sức hút của Mặt Trời và Mặt Trăng là nguyên nhân chủ yếu hình thành hiện tượng tự nhiên nào sau đây?

A. Dòng biển. B. Sóng ngầm.

C. Sóng biển. D. Thủy triều.

**Câu 18.2.** Trên các biển và đại dương có những loại dòng biển nào sau đây?

A. Dòng biển nóng và dòng biển lạnh.

B. Dòng biển lạnh và dòng biển nguội.

C. Dòng biển nóng và dòng biển trắng.

D. Dòng biển trắng và dòng biển nguội.

**Câu 18.2.** Độ muối trung bình của đại dương là

A. 32‰. B. 34‰.

C. 35‰. D. 33‰.

**Câu 18.2.** Hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương gọi là

A. sóng biển. B. dòng biển.

C. thủy triều. D. triều cường.

**Vận dụng**

**Câu 16.3.** Ở vùng đất đá thấm nước, nguồn nước nào sau đây có vai trò đáng kể trong việc điều hòa chế độ nước sông? 16

A. Hơi nước. B. Nước ngầm.

C. Nước hồ. D. Nước mưa.

**Câu 10.** Con người đã khai thác, sử dụng nước ngầm trong sinh hoạt và đời sống dưới dạng nào sau đây?

A. Làm ao. B. Xây hồ.

C. Đào giếng. D. Làm đập.

**Câu 18.3.** Dòng biển nào sau đây là dòng biển lạnh?

A. Dòng biển Bra-xin. B. Dòng biển Gơn-xtrim.

C. Dòng biển Pê-ru. D. Dòng biển Đông Úc.

**Câu 18.3.** Biển và đại dương có vai trò quan trọng nhất nào đối với khí quyển của Trái Đất?

A. Cung cấp nguồn nước vô tận cho bầu khí quyển.

B. Cung cấp hơi nước cho vòng tuần hoàn của nước.

C. Giảm bớt tính khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu.

D. Cung cấp nguyên liệu cho các hoạt động sản xuất.

**II. Phần tự luận (6,0đ)**

**A. Phân môn Lịch sử**

**Câu 13.3: Giao lưu thương mại đã dẫn đến những thay đổi nào ở khu vực Đông Nam Á trong mười thế kỉ đầu công nguyên? 1.0 điểm**

- Là nơi trao đổi những sản vật có giá trị như hồ tiêu, đậu khấu, ngọc trai, san hô,.... đặc biệt là trầm hương, một mặt hàng có giá trị cao. Nhiều trung tâm buôn bán và trao đổi sản vật hàng hóa nổi tiếng. 0.5 điểm

- Thúc đẩy giao lưu văn hóa, tác động đến sự ra đời và phát triển của các vương quốc cổ Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỉ X.

**Câu 14.3: Em hãy nhận xét về bộ máy tổ chức của Nhà nước Văn Lang? 1.0 điểm**

**Nhận xét:**Nhà nước Văn Lang tuy còn sơ khai nhưng đó là một tổ chức quản lí đất nước bước đầu có hệ thống, đánh dấu giai đoạn mở đầu thời kì dựng nước.

**Câu 15.3: Những điểm nổi bật trong đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang, Âu Lạc? 2.0 Điểm**

- Đời sống giản dị, hòa hợp với tự nhiên.

- Tổ chức lễ hội: vui chơi, đấu vật, đua thuyền, nhảy múa, ca hát bên tiếng khèn, sáo, trống chiêng.

- Biết thờ cúng tổ tiên, các vị thần như thần sông, thần núi, thần Mặt Trời.

- Người chết được chôn chất trong thạp, bình, mộ thuyền, mộ cây

- Phong tục: nhuộm răng, xăm mình….

**Câu 16.3: Em hãy cho biết chính quyền đô hộ phương Bắc đã thi hành những chính sách cai trị đối với nước ta? 2.0 điểm**

- Về tổ chức bộ máy cai trị:

 + Chia Âu Lạc thành 3 quận ( Giao Chỉ, Cửu Chân và Nhật Nam) gộp chung với 6 quận của Trung Quốc thành Giao Châu.

 + Tăng cường kiểm soát, cử quan lại cai trị tới cấp huyện.

- Chính sách bóc lột về kinh tế: Thi hành chính sách bóc lột, cống nạp nặng nề, chiếm đoạt ruộng đất, độc quyền sắt, muối, đặt thêm thuế khoám lao dịch nặng nề.

- Chính sách đồng hóa về văn hóa: Đưa người Hán sang sinh sống lâu dài cũng người Việt, xóa bỏ tập tục lâu đời, ép dân ta theo phong tục tập quán của họ.

**Câu 16.3: Theo em, vì sao trong hơn 1000 năm Bắc thuộc, nhân dân ta vẫn không bị đồng hoá? 1.0 điểm**

**-** Tinh thần dân tộc, kiên quyết đấu tranh của nhân dân ta.

- Người Việt đã có ý thức về một nền văn hóa của riêng mình và có “ý thức dân tộc” trước khi bị đô hộ.

**B. Phân môn địa lý**

**Câu 14.3: Nêu nguyên nhân, biểu hiện, tác động của biến đổi khí hậu? 2.0 điểm**

- Nguyên nhân: có nhiều nguyên nhân, chủ yếu là do con người (hoạt động công nghiệp, sinh hoạt,… làm tăng khí CO2).

- Biểu hiện: sự nóng lên toàn cầu, mực nước biển dâng, gia tăng các hiện tượng cực đoan (băng tan, bão, lũ,…).

- Tác động:

 + Tích cực: Mở ra các tuyến hàng hải mới, nhiều vùng đất lạnh giá có thể canh tác được,…

 + Tiêu cực: Thiệt hại lớn về người và của từ thiên tai; nhiều vùng đất bị sạt lở, ngập,…

**Câu 17.3: Sông là gì? Trình bày đặc điểm hệ thống sông?**

- Sông là dòng chảy thường xuyên, tương đối ổn định trên bề mặt lục địa.

- Hệ thống sông bao gồm: Sông chính, phụ lưu và chi lưu hợp thành.

 + Phụ lưu là những dòng chảy nhỏ cung cấp nước cho sông.

 + Chi lưu là các dòng sông nhỏ với nhiệm vụ thoát nước cho sông.

 **Câu 17.3: Theo em, nước ngầm có vai trò gì trong tự nhiên và đời sống xã hội?**

+ Nguồn cung cấp nước sinh hoạt và nước tưới trên Trái Đất.

+ Góp phần ổn định dòng chảy của sông, cố định các lớp đất đá bên trên, ngăn chặn sụt lún,…. **0.5 điểm**

**Câu 17.3: Ở địa phương em, nguồn nước ngọt bị ô nhiễm là do đâu?**

**-** Do rác thải, rác sinh hoạt của người dân.

- Do nhà máy chưa qua xử lí xả thải trực tiếp ra môi trường.

**Câu 18.3: Trình bày khái niệm sóng biển và sóng thần. Cho biết nguyên nhân hình thành hai loại sóng này? 1.0 điểm**

- Sóng biển là sự dao động của các phân tử nước do gió.

- Sóng thần là loại sóng  cao vài chục mét, gây nhiều tác hại nghiêm trọng do động đất hoặc núi lửa hoạt động ngầm dưới đáy biển mà hình thành.